

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Ha Noi, 31st March, 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: Nguyễn Huy Hoàng/ Nguyen Huy Hoang

2/ Giới tính/*Sex*: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 25/04/1978

4/ Nơi sinh/*Place of birth*:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*
cấp/*Date of issue* Nơi cấp/*Place of issue*

Ngày

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/*Email:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam/ CMH Viet Nam Group Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure:* Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Independent Board Member*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Đầu tư Huy Phương/*Chairman of the Members' Council, Huy Phuong Investment Company Limited*

14/ Số CP nắm giữ: 253.000, chiếm 0,99% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of owning shares 253.000, accounting for 0,99% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

STT No	Mã chứng khoán Securities symbol	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Chi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. possession of a NSH No. and other notes)
1				5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CMS	Nguyễn Huy Hoàng		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member		CCCD					253.000	0,99%	29/03/2025		bổ nhiệm	
1.01	CMS	Nguyễn Hữu Thái			Bố đẻ Father	CCCD					0	0				
1.02	CMS	Nguyễn Thị Gái			Mẹ đẻ Mother	CCCD					0	0				
1.03	CMS	Phạm Anh Dũng			Bố vợ Father-in- law	CCCD					0	0				
1.04	CMS	Vũ Thị Hòa			Mẹ vợ Mother-in- law	CCCD					0	0				
1.05	CMS	Phạm Lan Hương			Con child	CCCD					0	0				
1.06	CMS	Nguyễn Hoài Phương			Con child	CCCD					0	0				
1.07	CMS	Nguyễn Quang Huy			Con child	CCCD					0	0				Còn nhỏ
1.08	CMS	Nguyễn Mạnh Hà			Em trai younger brother	CCCD					0	0				
1.09	CMS	Nguyễn Thị Minh			Em dâu sister-in-law	CCCD					0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Nguyễn Huy Hoàng

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Ha Noi, 31st March, 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: Trần Văn Trung/*Tran Van Trung*

2/ Giới tính/*Sex*: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 20/10/1979

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hải Dương/*Hai Duong Province*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*:

Ngày cấp/*Date of issue*

Nơi cấp/*Place of issue*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/*Email:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam/ CMH Viet Nam Group Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure:* Thành viên Hội đồng quản trị-Phó Tổng Giám đốc/*Member of the Board of Directors- Deputy General Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp môi trường
/Member of the Board of Directors cum Director of the Construction Environmental Joint Stock Company

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:*/Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

STT No	Mã chứng khoán Securities symbol	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ID/ Passport/ Business Registration Certificate	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of I3 and I4)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1																
1	CMS	Trần Văn Trung		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Member of the Board of Directors - Deputy General Director		CCCD					0	0	30/06/2015		bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Appoint to the position of Deputy General Director	
1.01	CMS	Trần Trung Chính			Bố ruột	CCCD					0	0				
1.02	CMS	Phạm Thị Chuông			Mẹ ruột	CCCD					0	0				
1.03	CMS	Trần Đức Học			Bố vợ	CCCD					0	0				
1.04	CMS	Đỗ thị Nguyễn			Mẹ vợ	CCCD					0	0				
1.05	CMS	Trần Thị Thủy Trang			Vợ	CCCD					0	0				
1.06	CMS	Trần Thị Chính			Chị ruột	CCCD					0	0				
1.07	CMS	Nguyễn Mạnh Lân			Anh rể	CCCD					0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Trần Văn Trung
Tran Van Trung

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Thanh Hoa, 31st March, 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/*CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: Nguyễn Anh Tú/Nguyen Anh Tu

2/ Giới tính/Sex: Nam/Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 05/10/1992

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thanh Hóa/Thanh Hoa

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.):

Ngày

cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

general of the police department for administrative management of social order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh/Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/*Email:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam/ CMH Viet Nam Group Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure:* Thành viên Hội đồng quản trị/*members of the Board of Directors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

- Tổng giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Thành Công/*General Director of Thanh Cong Group Co., Ltd.*

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thế Kỷ Mới/*Member of the Board of Directors of New Century Investment Group Joint Stock Company*

14/ Số CP nắm giữ: 3.000.000, chiếm 11,79% vốn điều lệ, trong đó:*/Number of owning shares 3.000.000 , accounting for 11.79.% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

STT No	Mã chứng khoán Securities symbol	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Chú chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1											12	13	14	15	16	17
1	CMS	Nguyễn Anh Tú		Thành viên HĐQT		CCCD					3.000.000	11,79%	29/03/2025		bổ nhiệm	
1.01	CMS	Nguyễn Hữu Cường			Bố đẻ	CCCD					0	0				
1.02	CMS	Lê Thị An			Mẹ đẻ	CCCD					0	0				
1.03	CMS	Hà Thị Vân			Vợ	CCCD					0	0				
1.04	CMS	Hà Văn Xuan			Bố vợ	CCCD					0	0				
1.05	CMS	Quách Thị Nhữ			Mẹ vợ	CCCD					0	0				
1.06	CMS	Nguyễn Thành Cường			Anh trai	CCCD					0	0				
1.07	CMS	Nguyễn Thị Huyền			Chị gái	CCCD					0	0				
1.08	CMS	Lê Anh Tuấn			Anh rể	CCCD					0	0				
1.09	CMS	Hà Thị Thuý			Chị dâu	CCCD					0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Nguyễn Anh Tú

Nguyen Anh Tu